

Văn mẫu lớp 11

Giá trị hiện thực của đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh

BÀI LÀM

Lê Hữu Trác xuất thân trong một gia đình quý tộc, giỏi binh thư, võ nghệ. Làm quan dưới thời chúa Trịnh được một thời gian, ông nhận thấy xã hội thối nát, cương thường lỏng lẻo, nhân khi người anh ở Hương Sơn mất (1746), ông liền viện cớ cáo quan về nuôi mẹ già. Từ đó ông chuyên nghiên cứu y học vừa chữa bệnh cứu đời, vừa soạn sách và mở trường dạy học truyền bá y đức, y lý, y thuật.

Ngày 12 tháng giêng năm Cảnh Hưng 43 (1782), Lê Hữu Trác nhận được lệnh chúa triều về kinh xem mạch, kê đơn chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán. Sau đó một thời gian thì chữa bệnh cho chúa Trịnh Sâm. Những điều Lê Hữu Trác mắt thấy tai nghe trong nhiều chuyến đi từ Hương Sơn ra Thăng Long đã thôi thúc ông cầm bút. Năm 1783 ông viết xong tập “Thượng kinh kí sự” bằng chữ Hán. Tập kí sự này là một tác phẩm văn học đích thực, đặc sắc giá, có giá trị sử liệu cao. Đoạn trích “Vào phủ chúa Trịnh” trong sách Ngữ văn 11 - Nâng cao, tập 1 (Nxb. Giáo dục, H, 2007) thể hiện được đầy đủ những nét độc đáo trong bút pháp kí sự của Lê Hữu Trác.

Như ta biết: kí là tên gọi chung cho một nhóm thể loại có tính giao thoa giữa báo chí với văn học. Kí viết về cuộc đời thực tại, viết về người thật, việc thật. Người viết kí miêu tả thực tại theo tinh thần của sử học. Mẫu hình tác giả kí gần gũi với nhà sử học. Tác giả kí coi trọng việc thuật lại có ngọn ngành và không bao giờ quên miêu tả khung cảnh. Kí bao gồm nhiều thể văn như: bút ký, phóng sự, du kí, hồi kí, nhật kí, ... Trong số đó kí sự thiên về ghi

chép chi tiết, tỉ mỉ sự việc- câu chuyện có thật. Tất nhiên đan xen vào mạch tự sự còn có những đoạn thể hiện nhận xét chân thực, tình huống của nhà văn trước sự

việc.

Đoạn trích “ Vào phủ chúa Trịnh” vẽ lại một bức tranh sinh động về cuộc sống xa hoa quyền quý của chúa Trịnh. Lê Hữu Trác sử dụng người trần thuật ngôi thứ nhất, trực tiếp cận cung cách sinh hoạt xa hoa của chúa Trịnh. Nhà văn quan sát tỉ mỉ, ghi chép trung thực, tả cảnh sinh động, thuật việc khéo léo.

Mở đầu đoạn trích là một sự kiện cụ thể, chân thực. Tính chất kí trong bút pháp của Lê Hữu Trác thể hiện rõ ở cách ghi tỉ mỉ sự việc, thời gian. Nhà văn kết hợp biện pháp kể khách quan với nghệ thuật gợi không khí nhằm làm nổi bật hành động khẩn trương, gấp gáp của nhân vật: “ Mồng một tháng 2. Sáng tinh mơ, tôi nghe tiếng gõ cửa rất gấp. Tôi chạy ra mở cửa. Thì ra một người đầy tớ quan Chánh đường....” . ở đây “trong việc có người”, người gắn chặt với cảnh, với môi trường hoạt động cụ thể. Câu văn của Lê Hữu Trác ngắn gọn, giàu thông tin, được viết ra một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, không một chi tiết thừa. Lời văn giản dị, chắc mà bay bổng, vừa “truyền cảm” vừa truyền nhận thức. Người đọc có thể hình dung được rất rõ một cảnh huống đặc biệt đang xảy ra.

Lần theo mạch tự sự, người đọc có cảm giác hồi hộp lo âu rồi bất ngờ nhận ra một con người gần gũi, quen thuộc như cảm nhận của nhân vật “ Tôi” trong tác phẩm này. Trước mắt ta : hình ảnh nhân vật tôi đã dừng bước với tâm trạng ngạc nhiên, thoáng một chút thất vọng. Nhịp kể đột ngột chậm lại để ghi người, ghi việc rõ nét hơn, đầy đủ hơn. Hai chữ “thì ra” vừa tạo ấn tượng về sự khám phá, vừa gọi ra được người thật, việc thật .

Nhân vật “tôi” không hiện ra qua hình dáng cụ thể. Trước hết anh ta xuất hiện qua giọng nói, qua cảm nhận về âm thanh, và rõ hơn ở hành động. Nhân vật “tôi” xuất hiện với tư cách một người trong cuộc, trực tiếp tham gia vào sự việc được miêu tả trần thuật. Vì thế ngay từ đầu truyện người đọc đã có cảm giác đây không phải câu chuyện hư cấu, mà chính là bức tranh cuộc sống đang hiện hữu.

Khi kể việc, tả người Lê Hữu Trác không vay mượn những khuôn mẫu, chất liệu có sẵn, tác giả hướng tới khai thác chất liệu đời thường, đời tư. Chẳng hạn lời đối thoại của nhân vật người đầy tớ được thể hiện một cách tự nhiên, đúng với vị thế chức phận của hắn: “có thánh chỉ triệu cụ vào. Quan truyền mệnh hiện đang ở nhà cụ lớn con, con vâng mệnh chạy đến đây báo tin...”.

Lê Hữu Trác coi trọng việc kể lại có ngọn ngành. Nhà văn sắp xếp sự việc cho đầy đủ mạch lạc có đầu có cuối, nên dường như cứ một đoạn hay một câu nói về hành động của tên đầy tớ lại tiếp đoạn tự thuật về hành động, cảm nhận của Lê Hữu Trác. “Nghe tiếng gõ cửa.....tôi chạy ra...”, “người đầy tớ nói.....tôi bèn”, “tên đầy tớ chạy...tôi bị xóc một mẻ, khổ không nói hết”. Mạch văn chặt chẽ nhờ sự thể hiện thành công cái lô gíc nhân quả của sự kiện, hành động. Ban đầu ta tưởng như nhân vật “tôi” chủ động, nhưng càng đọc càng thấy nhân vật “tôi” bị cuốn vào hết sự việc này đến sự việc khác.

Mở đầu đoạn trích cấu trúc câu văn ngắn gọn. Mỗi câu văn tương ứng với một tâm tình,

một sự việc, hành động. Người đọc vừa đồng cảm với nỗi vất vả và hành động bất đắc dĩ của nhân vật tôi vừa đồng tình với Lê Hữu Trác ở thái độ mỉa mai châm biếm sự lộng quyền, tiếm lễ của chúa Trịnh Sâm lúc bấy giờ.

Quang cảnh và cung cách sinh hoạt trong phủ chúa được ghi lại khá tỉ mỉ qua con mắt quan sát của một thầy thuốc lần đầu tiên bước chân vào thế giới mới lạ. Không gian nghệ thuật của tác phẩm ngày càng được mở rộng hơn theo bước chân, và cách nhìn của nhân vật xưng “tôi”. Bức tranh toàn cảnh về phủ chúa Trịnh không chỉ có bề rộng mà còn có chiều sâu, với một sức gọi mạnh mẽ.

Theo nhân vật “tôi” quanh cảnh ở phủ chúa cực kì xa hoa, tráng lệ- không ở đâu sánh bằng: Khi vào phủ phải qua nhiều lần cửa với những hành lang quanh co nối tiếp nhau, ở mỗi cửa đều có vệ sĩ canh gác. Khuôn viên phủ chúa rộng, có trạm dừng chân được kiến trúc thật kiểu cách, với cảnh trí thiên nhiên kì lạ. Trong vườn, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoảng mùi hương. Bên trong là những Đại đường, gác tía với kiệu son, võng điều. Đồ dùng của chúa được sơn son thiếp vàng, đồ dùng tiếp khách ăn uống cũng đều là mâm vàng, chén bạc, của ngon vật lạ.... Đến nội cung của thế tử phải trải qua 6 lần trưởng gác. Nơi ở của thế tử rất sang trọng, có sập thếp vàng, ghế rồng bày nệm ấm, xung quanh lấp lánh, hương hoa ngào ngạt...

Lê Hữu Trác khéo kết hợp tả tập trung với điểm xuyết, chọn lọc được những chi tiết đắt, nói lên quyền uy tối thượng cùng nếp sống hưởng thụ cực kì xa xỉ của gia đình chúa

Trịnh Sâm. Giọng kể khách quan, trang nghiêm, đan xen với thái độ ngạc nhiên và hàm ý phê phán kín đáo chúa Trịnh. Nhà văn khéo kết hợp giữa văn xuôi và thơ ca. Bài thơ vịnh cảnh, tả việc của Lê Hữu Trác ý tứ sâu xa, lời thơ hóm hỉnh, ẩn giấu một nụ cười châm biếm, mỉa mai.

Lời nhận xét trong văn phẩm khá đa dạng: Trước tiên Lê Hữu Trác đánh giá khái quát về đẹp. Tiếp theo nhận xét về cảnh giàu sang. Tiếp nữa nêu ấn tượng về cách bày trí, kiến trúc kiểu cách. Nhà văn dừng lại bình giá tỉ mỉ, sắc sảo các đồ dùng xa hoa từ nhà Đại đường đến Gác tía. Lời đánh giá nào của Lê Hữu Trác cũng đích đáng, tinh tế và có chừng mực. Nói tác phẩm giàu chất trữ tình vì thế.

Tác giả quan sát các công trình kiến trúc, cảnh trí thiên nhiên qua hình khối, dáng vẻ kích cỡ, tả khuôn viên chủ yếu qua những ấn tượng về hương thơm âm thanh, kể về mức độ xuất hiện của thị vệ, quân sĩ để nhấn mạnh vẻ trang nghiêm của nơi đây. Lê Hữu Trác đặc biệt ưa tả đường đi, lối vào phủ chúa. Ta có cảm tưởng đằng sau mỗi cánh cửa là một bức tranh. Đoạn trích gồm nhiều bức tranh với những mảng màu tối sáng, nhạt đậm khác nhau, nối liền nhau.

Qua mấy lần cửa đầu tiên, trước mắt tác giả giống như một cảnh tiên huyền ảo, cây cối um tùm, hương hoa thơ mộng. Đi tiếp, cảnh giàu sang của phủ chúa được bày ra chân thật, đầy đủ hơn. Càng đi sâu vào trong, Lê Hữu Trác càng có dịp quan sát không gian nội thất, không gian cao rộng của lầu gác với các đồ nghi trượng sơn son thếp vàng, nhất là

được biết cái phong vị của nhà đại gia.

“Vào phủ chúa Trịnh” trở thành một quá trình tiếp cận sự thật đời sống xa hoa vương giả hơn là thăm bệnh, chữa bệnh. Thăm bệnh, chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán tưởng chỉ như một cái có, một dịp may giúp người viết kí hoàn thiện bức tranh về cuộc sống thâm nghiêm, giàu sang đầy uy quyền.

Lê Hữu Trác tổ chức điểm nhìn trần thuật linh hoạt. Có đoạn sự việc được kể theo quan sát của nhân vật xưng tôi. Có đoạn nhà văn để cho nhân vật quan truyền chỉ miêu tả, giới thiệu. Người đọc có cảm tưởng không chỉ có Lê Hữu Trác dẫn ta vào phủ chúa để tự do quan sát ngắm nhìn mà cả những kẻ hầu cận chúa cũng đưa ta thâm nhập, khám phá sự thật ở “Đông cung”. Những đoạn nhân vật tôi độc thoại toát lên cái nhìn sắc sảo và sự cảm nhận tinh tế. Những đoạn kể tả, cho thấy nhân vật tôi bao quát được một không gian rộng lớn, nắm bắt được thần thái, bản chất của sự vật hiện tượng. Trong tư cách một người thầy thuốc quê mùa, nhân vật tôi luôn tỏ ra là một người hoà nhã kính nhường, ham học hỏi y thuật của đồng nghiệp . Sự đối lập về vị thế so với các vị lương y của sáu cung hai viện, không khiến nhân vật tôi trở nên nhỏ bé, trái lại càng tôn cao hơn nhân cách và tài năng của nhân vật này . Về đông đúc của lương y nơi triều đình tự phơi bày hết sự thực ở phủ chúa đang tồn tại một hệ thống quan lại bất tài, ăn bám .

Các nhà nho xưa ít khi nói về mình. Nhưng trong đoạn trích này, tác giả đã không ngần ngại để cái “Tôi” đóng một vai trò quan trọng. “Vào phủ chúa Trịnh” thể hiện trực tiếp cái

tôi cá nhân người cầm bút. Qua đoạn trích ta thấy tác giả Lê Hữu Trác là một thầy thuốc giàu kinh nghiệm. Bên cạnh tài năng ông còn là một thầy thuốc có lương tâm và đức độ. Lê Hữu Trác xem nghề thuốc vô cùng thiêng liêng cao quý, người làm thuốc phải nối tiếp lòng trung của cha ông mình, phải luôn giữ đức cho trong, giữ lòng cho sạch. Lê Hữu Trác yêu thích tự do, nếp sống thanh đạm. Vượt lên trên những danh lợi tầm thường ông trở về hành đạo cứu đời với quan niệm: “Thiện tâm cốt ở cứu người. Sơ tâm nào có mưu cầu chi đâu/ Biết vui, nghèo cũng hơn giàu/ Làm ơn nào phải mong cầu trả ơn”.